

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 660/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-05-2024.

V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc.

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:**  
Không có.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 2000. (có mặt)

Địa chỉ: Số B đường N, khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Võ Văn L, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, ấp T, Tổ H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2024 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà và ông Võ Văn L cùng nhau xây dựng gia đình vào năm 2019 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/04/2019. Sau khi kết hôn bà và ông L sống tại tổ H, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu thì cuộc sống của vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2020 do có lối sống khác biệt và bất đồng về quan điểm, nên vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thêm vào đó do có căng thẳng, áp lực về kinh tế nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mặc dù cố gắng giải quyết những bất đồng nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không tiến

triển. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm vì vậy bà yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Củ Chi giải quyết ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung có 02 (hai) con tên Võ Quốc N, sinh ngày 04/10/2016 và Võ Quốc B, sinh ngày: 22/11/2020. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Quốc N và giao bé Võ Quốc B cho anh Võ Văn L nuôi dưỡng. Bà M không cấp dưỡng và cũng không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

\* Bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn L là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Bị đơn trong vụ án là ông Võ Văn L cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Võ Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 77 ngày 25/04/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà M nêu do có lối sống khác biệt và bất đồng về quan điểm, nên vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thêm vào đó do có căng thẳng, áp lực về kinh tế sống nên mâu thuẫn giữa chúng tôi trở nên trầm trọng, mặc dù cố gắng giải quyết những bất đồng nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không tiến triển, vợ chồng không còn tình cảm.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn L không đến Tòa án đề giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà M nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn với ông L của bà M là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[4] Về con chung có 02 (hai) con tên: Võ Quốc N, sinh ngày 04/10/2016 và Võ Quốc B, sinh ngày 22/11/2020. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Quốc N và giao bé Võ Quốc B cho anh Võ Văn L nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án,

ông L được tổng đạt hợp lệ vẫn bản tố tụng nhưng không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy bà M đang trực tiếp chăm sóc và sống ổn định với trẻ N và ông L đang trực tiếp chăm sóc và sống ổn định với trẻ B. Để ổn định tâm sinh lý của trẻ Võ Quốc N và Võ Quốc B, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần giao trẻ Võ Quốc N cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Võ Quốc B cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không cấp dưỡng nuôi trẻ B và tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi trẻ Nam nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà M xác định không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà M chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M là được ly hôn với ông Võ Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 77 ngày 25/04/2019 Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung có 02 (hai) con tên Võ Quốc N, sinh ngày 04/10/2016 và Võ Quốc B, sinh ngày 22/11/2020.

Giao trẻ Võ Quốc N cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Giao trẻ Võ Quốc B cho ông Võ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị M không cấp dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Bà M không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Mai c, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã

nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2023/0019340 ngày 27/02/2024 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- UBND xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**